

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-PT

Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chắt và ông Vũ Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1, Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Nơi thường trú: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Đinh Thị S (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ là Phùng Thị K, có 3 con, con lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 15/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2, Vũ Văn Đ, sinh năm 1964 tại Hải Dương; Nơi thường trú: U, M, N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn D (đã chết) và bà Vương Thị C (đã chết); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ là: Nguyễn Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1985; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020, đến

ngày 15/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

3, **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Số 405, chung cư Q, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức K (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Chồng là: Nguyễn Văn D (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 15/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên toà.

4, **Nguyễn Đình P**, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi thường trú: T, H, N, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị S; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ là: Đỗ Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 15/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

5, **Đoàn Trọng L**, sinh năm: 1971 tại Hải Dương; Nơi thường trú: khu 8, phường N, TP H, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Trọng C và bà Đỗ Thị Th (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ là: Lê Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 23/2009/HSPT ngày 19/3/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù, kể từ ngày 22/12/2007 về tội Đánh bạc, chấp hành xong hình phạt ngày 22/12/2009. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 15/10/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

6, **Nguyễn Huy B**, sinh năm: 1975 tại Hải Dương; Nơi thường trú: T, H, N, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Huy C và bà Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ là: Lê Thị G; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 25/8/2006, Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 28/8/2006;

Ngày 23/6/2014, Công an huyện N xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 25/6/2014;

Ngày 10/11/1993, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Cường đoạt tài sản công dân, đã chấp hành xong bản án;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2020, đến ngày 15/10/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;

Có mặt tại phiên toà.

Vụ án còn 08 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/10/2020, Nguyễn Văn T và vợ là Phùng Thị K đang ở nhà tại thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương thì Trần Minh C1, Trần Minh M, Lê Quang D, Vũ Văn N, Nguyễn Huy B, Nguyễn Đình P, Nguyễn Văn G đến chơi Bi-a. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Đoàn Trọng L, Nguyễn Thị H đến ngồi chơi uống nước, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền. Đoàn Trọng L và Nguyễn Văn G lấy 01 chiếc kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá vinataba. Nguyễn Văn T lấy 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ làm công cụ đánh bạc và bảo vợ là Phùng Thị K thu tiền hồ, khóa cổng, khóa cửa, canh gác và yêu cầu những người đánh bạc để điện thoại ra bên ngoài, K đồng ý. T cùng G, D, N, B, P, M, H, L, Trần Minh C1 đi vào phòng ngủ (*phòng thứ 3, tầng 1*) của nhà mình để đánh bạc. G bảo với những người chơi mỗi người đóng 100.000 đồng đến 200.000 đồng tiền “hồ” cho chủ nhà và thu được 1.400.000 đồng. Khi K đi vào phòng yêu cầu những người đánh bạc bỏ điện thoại ở ngoài thì G đưa số tiền “hồ” 1.400.000 đồng đã thu được cho K. K đi ra ngoài khóa cửa nhà, khóa cổng và đứng canh ở sân. Khi đánh bạc được khoảng 05-10 phút, lần lượt có Nguyễn Khắc C2, Vũ Văn Đ, Vương Văn S đến, K mở cổng cho vào trong nhà để đánh bạc cùng. Khi vào đánh bạc, Nguyễn Khắc C2 đưa cho T 200.000 đồng tiền “hồ”, T cầm và sử dụng vào việc đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị, số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 55.080.000 đồng. Các bị cáo tự khai nhận số tiền sử dụng vào đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T là 5.300.000 đồng, Lê Quang D là 5.800.000 đồng; Nguyễn Văn G là 7.780.000 đồng; Trần Minh M là 4.100.000 đồng; Nguyễn Đình P là 5.000.000 đồng; Trần Minh C1 là 4.000.000 đồng; Nguyễn Khắc C2 là 2.700.000 đồng; Vương Văn S là 1.300.000 đồng; Vũ Văn Đ là 10.500.000 đồng;

Nguyễn Huy B là 1.000.000 đồng; Nguyễn Thị H là 6.000.000 đồng; Đoàn Trọng L là 1.000.000 đồng; Vũ Văn N là 500.000 đồng.

Về hình thức đánh bạc được xác định như sau: người cầm cái cho 4 quân vị hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá vinataba vào đĩa và úp bát lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống. Những người còn lại tham gia đánh bạc đặt cược cửa chắn hoặc cửa lẻ với số tiền đặt do người đặt và người cầm cái thống nhất trong từng ván bạc. Sau khi đặt cược xong người cầm cái mở bát. Nếu 2 hoặc 4 quân vị cùng màu là chắn người đặt cửa chắn thắng và được tiền từ người cầm cái bằng với số tiền bỏ ra đặt cược. Nếu 1 hoặc 3 quân vị khác mặt là cửa lẻ thì người đặt cược cửa lẻ thắng tiền từ người cầm cái bằng số tiền bỏ ra đặt cược. Người cầm cái lấy tiền của người thua trả cho người thắng, nếu thừa thì người cầm cái được hưởng, nếu thiếu thì phải bỏ tiền ra để trả. Khi tham gia đánh bạc, Lê Quang D là người cầm cái nhưng sau đó hết tiền thì Nguyễn Văn G cầm cái thay cho D đến khi bị bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: số tiền 55.080.000 đồng sử dụng đánh bạc; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là công cụ sử dụng đánh bạc; 01 kéo lưỡi kim loại, chuôi được bọc bằng nhựa màu đỏ, lưỡi kéo khắc chữ Stainless sử dụng để cắt quân vị; 01 khóa bằng kim loại màu xám trên thân khóa có chữ Yeti Top Security Lock Italy Type có cắm chìa khóa sử dụng để khóa cổng

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện N đã:

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm b, c khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt bị cáo T 38 tháng tù về tội Đánh bạc và 18 tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 56 tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 06/10/2020.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ, Đoàn Trọng L, Nguyễn Thị H. Xử phạt bị cáo Đ 37 tháng tù, L 37 tháng tù, H 36 tháng tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình P và Nguyễn Huy B, xử phạt P 37 tháng tù, B 37 tháng tù về tội Đánh bạc.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2020, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt sau đó bị cáo có kháng cáo bổ sung xin hưởng án treo; ngày 01/12/2020 bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 05/12/2020 bị

cáo H kháng cáo xin hưởng án treo; ngày 07/12/2020 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; ngày 09/12/2020 bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T, Đ, L, H, B, P đã nộp biên lai thu tiền án phí, án phạt theo bản án sơ thẩm; P có xác nhận của địa phương ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội Gá bạc theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 BLHS, T và các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của các bị cáo. Đối với bị cáo T mặc dù đã nộp án phí, án phạt sơ thẩm nhưng bị cáo giữ vai trò đầu vụ, phạm 2 tội nên đề nghị giữ nguyên hình phạt. Đối với B mặc dù có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo B, xử phạt bị cáo 36 tháng tù giam. Đối với H, P, Đ: Có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; bị cáo L mặc dù đã bị xét xử về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích, hành vi xảy ra đã lâu nên đề nghị xử phạt 4 bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo T kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm hình sự; các bị cáo Đ, P, L, H kháng cáo được chấp nhận; B kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2020, Nguyễn Văn T và vợ là Phùng Thị K sử dụng nhà ở của mình ở thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương, thu tiền hồ và canh gác để Nguyễn Văn T cùng với Lê Quang D, Nguyễn Huy B, Nguyễn Văn G, Đoàn Trọng L, Vũ Văn Đ, Trần

Minh M, Nguyễn Đình P, Nguyễn Thị H, Vũ Văn N, Trần Minh C1, Nguyễn Khắc C2, Vương Văn S đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền sử dụng vào đánh bạc là 55.080.000 đồng, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Phùng Thị K về tội Gá bạc theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Huy B, Đoàn Trọng L, Vũ Văn Đ, Nguyễn Đình P, Nguyễn Thị H cùng các bị cáo khác về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cùng vợ là bị cáo Phùng Thị K dùng nhà của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, thu tiền hồ, bố trí người canh gác, chuẩn bị bát đĩa công cụ đánh bạc. Bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, sử dụng số tiền 5.300.000đ để đánh bạc, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tích cực và phạm nhiều tội. Bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, tại cấp phúc thẩm mặc dù bị cáo đã nộp án phí, tiền phạt theo bản án sơ thẩm nhưng xét thấy mức hình phạt đối với hai tội tại bản án sơ thẩm là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thễ, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Huy B: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS và được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo nộp thêm biên lai thu tiền án phí, tiền phạt theo bản án sơ thẩm. Tuy nhiên xem xét nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc và bị xét xử về tội Cường đoạt tài sản thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo mà chỉ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Đoàn Trọng L, Nguyễn Đình P, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị H: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng TNHS, không có tiền án, tiền sự và được hưởng tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, bị cáo Đ, H, L có bố đẻ là người có công với cách mạng. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo nộp biên lai thu tiền án phí, tiền phạt theo bản án sơ thẩm; bị cáo P đã ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid tại địa phương thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Xét thấy các bị cáo H, P, Đ có nhân thân tốt; bị cáo Đ đánh bạc số tiền nhiều nhất nhưng tham gia đánh bạc sau; bị cáo L mặc dù đã bị xét xử về tội Đánh bạc

nhưng hành vi xảy ra đã lâu, lần phạm tội này bị cáo chỉ sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc (giữ vai trò gần cuối vụ). Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ TNHS mới, có nơi cư trú rõ ràng, không vi phạm điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Do vậy HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo L, P, Đ, giữ nguyên hình phạt đối với H và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của bị cáo B được chấp nhận một phần; của các bị cáo L, H, P, Đ được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy B; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình P, Đoàn Trọng L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện N về phần hình phạt của các bị cáo Nguyễn Huy B, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình P, Đoàn Trọng L.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **38 (Ba mươi tám)** tháng tù về tội Đánh bạc và **18 (Mười tám)** tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành **56 (Năm mươi sáu)** tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 06/10/2020.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy B.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy B **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/10/2020.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/3/2021)

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Trọng L.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Trọng L **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/3/2021).

Giao bị cáo Đoàn Trọng L cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình P.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 23/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Nguyễn Huy B, Vũ Văn Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Đình P, Đoàn Trọng L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 23/3/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện N;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA huyện N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Yên